PHŲ LỤC SỐ 07 APPENDIX 07

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ NĂM GIỮ TỪ 5% TRỞ LỀN CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG

REPORT ON CHANGES IN OWNERSHIP OF MAJOR SHAREHOLDERS/INVESTORS HOLDING 5% OR MORE OF CLOSED FUND CERTIFICATES

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tải chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence - Freedom - Happiness

> Hà Nội, ngày 🂢 tháng 🖔 năm 2019, day ... mcnth ... year

BÁO CÁO VÈ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ NÂM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CHỨNG CHỈ QUỸ ĐỐNG REPORT ON CHANGES IN OWNERSHIP OF MAJOR SHAREHOLDERS/INVESTORS HOLDING 5% OR MORE OF CLOSED FUND CERTIFICATES

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Công ty Cổ phần Đấu tư tài chính Hoàng Minh
- 1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư/ Information on individual/institutional investor
- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư / Name of individual/organization investor: Vũ Đức Toàn

- 2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ) / Related person (currently holding the same types of shares/ fund certificates):
- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan / Full name of related individual/organization:
- Quốc tịch/Nationality:
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy từ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp nơi cấp I ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue.
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ công ty quản lý quỹ (nếu có)/ Current position at the public company/fund management company (if any):
- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/ Relationship with the individual/institutional investor:

- 3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/ Name & code of share/fund certificate owned: KPF
- 5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before the transaction: 1.207.500 cổ phiếu
- 6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi (làm tỷ lệ sở hữu có thay đổi qua ngưỡng một phần trăm (1%)/Number of shares / fund certificate purchase/sell/give/donate/donated/inheritance/transfer/transferred/swap (to do percentage of ownership has changed over the threshold of one percent (1%): 2.100.000 cổ phiếu
- 7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction: 3.307.500 cổ phiếu tương đương 18,36% vốn điều lê
- 8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng mà người có liên quan đang nắm giữ/ Number, onwerhsip proportion of shares/ closed fund certificates currently held by the related person: 0
- 9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng cùng người có liên quan nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates held by individual/ organization investor and related person after the transaction: 3.307.500 cổ phiếu tương đương 18,36% vốn điều lệ
- 10. Lý do thay đổi sở hữu/ Reasons for change in ownership: Tăng tỷ lệ sở hữu
- 11. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu/ Date of change in ownership: 24/09/2019
- 12. Các thay đổi quan trọng khác (nếu có)/ Other significant changes (if any): không